CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số : 613 /TB - TNW	*Tây Ninh, ngày 18 tháng 9 năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc công khai kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch tháng 9/2026

Kính gửi: **- Quý khách hàng sử dụng nước;**

- Cơ quan chức năng có liên quan;

- Căn cứ Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế quy định về kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

- Căn cứ Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (QCĐP 01:2024/TN);

- Căn cứ kết quả kiểm nghiệm mẫu nước định kỳ tháng 9/2026 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh;

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh (TANIWASSCO) trân trọng thông báo kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch định kỳ tháng 9/2026 được khai thác, xử lý và cung cấp từ các Nhà máy nước/Trạm cấp nước trực thuộc như sau:

1. Thông tin chung về mẫu kiểm nghiệm

- Đơn vị thực hiện lấy mẫu và kiểm nghiệm: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh

- Tần suất kiểm tra: Định kỳ hàng tháng.

- Vị trí lấy mẫu: Mẫu nước tại nhà máy nước/trạm cấp nước và mẫu nước ngẫu nhiên tại vòi nước khách hàng thuộc mạng lưới đường ống cấp nước.

2. Tổng hợp kết quả các thông số nội kiểm *(kết quả kiểm nghiệm đính kèm)*

2.1. Đơn vị cấp nước và số mẫu thử nghiệm:

STT	Đơn vị cấp nước	Số mẫu	Thông số/ mẫu	Đánh giá	Ghi chú
01	Nhà máy nước Tây Ninh	4	8	Đạt	4/4
02	Trạm cấp nước Châu Thành	2	9	Đạt	2/2
03	Trạm cấp nước Bến Cầu	3	9	Đạt	3/3
04	Trạm cấp nước Gò Dầu	3	9	Đạt	3/3
05	Trạm cấp nước Trảng Bàng	3	9	Đạt	3/3
06	Trạm cấp nước KCN Trảng Bàng	3	9	Đạt	3/3

2.2. Thông số thử nghiệm: QCĐP 01:2024/TN

- Thông số nhóm A (08 thông số - đối với nguồn nước mặt): pH, Mùi, Vị Độ đục, Màu sắc, Clo dư tự do, Coliform, E. Coli;

- Thông số nhóm A (09 thông số - đối với nguồn nước ngầm): pH, Mùi, Vị, Độ đục, Màu sắc, Arsenic, Clo dư tự do, Coliform; E. Coli;

3. Kết luận:

Nguồn nước sạch được sản xuất và cung cấp bởi Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh trong kỳ kiểm nghiệm này các thông số kiểm nghiệm hoàn toàn đạt **QCVN 01-1:2024/BYT** của Bộ Y tế *(Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt)* và **QCĐP 01:2024/TN** của tỉnh Tây Ninh *(Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh)*. Quý khách hàng có thể hoàn toàn yên tâm tin tưởng sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Công ty sẽ tiếp tục duy trì nghiêm ngặt công tác nội kiểm, giám sát chặt chẽ quy trình vận hành nhà máy để bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- TT. Kiểm soát bệnh tật (CDC) Tây Ninh;
- HĐQT, Ban Giám đốc Công ty;
- Trang Web Công ty./.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3900243... C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
P. TÂN NINH - T. TÂY NINH

Nguyễn Hữu Giàu

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0507/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00522.26

VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH**

Địa điểm lấy mẫu : Nhà Máy Nước Tây Ninh, số 246, đường Bời Lời, Khu Phố Ninh Tân, Phường Bình Minh, Tỉnh Tây Ninh

Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 08/09/2026

Ngày nhận mẫu : 08/09/2026

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,89	6,0 - 8,5	08/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	09/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/09/2026
6	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,95 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/09/2026
7	*Escherichia coli*	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/09/2026
8	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2024/TN do Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00522.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Tạ Ngọc Ẩn

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0510/KQ-KSBT

VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00525.26

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH**

Địa điểm lấy mẫu : Sữa tả Khánh Ngân, Số 137 đường Cách Mạng Tháng 8, khu phố 20, P. Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 08/09/2026

Ngày nhận mẫu : 08/09/2026

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,95	6,0 - 8,5	08/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	09/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/09/2026
6	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,70 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/09/2026
7	*Escherichia coli*	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/09/2026
8	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2024/TN do Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*
- *(*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.*
- *Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.*

Mã số mẫu: 00525.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Tạ Ngọc Ấn

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0511/KQ-KSBT

VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00526.26

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH**

Địa điểm lấy mẫu : Vựa gạo Phương 2, đường Trương Quyền, khu phố 19, P. Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 08/09/2026

Ngày nhận mẫu : 08/09/2026

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,90	6,0 - 8,5	08/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	09/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/09/2026
6	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,76 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/09/2026
7	*Escherichia coli*	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/09/2026
8	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2024/TN do Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00526.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Tạ Ngọc Ẩn

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0512/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00527.26

VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH**

Địa điểm lấy mẫu : Cửa hàng VLXD Hùng Phát, Số 134, đường An Dương Vương, Khu phố Long Mỹ, Phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh

Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 08/09/2026

Ngày nhận mẫu : 08/09/2026

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,91	6,0 - 8,5	08/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	09/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/09/2026
6	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,90 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/09/2026
7	*Escherichia coli*	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/09/2026
8	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2024/TN do Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00527.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Tạ Ngọc Ẩn

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0508/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00523.26

VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH**

Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước Châu Thành, Đường Hoàng Lê Kha, ấp 3, xã Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh

Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 08/09/2026

Ngày nhận mẫu : 08/09/2026

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,43	6,0 - 8,5	08/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	09/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,60 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/09/2026
8	*Escherichia coli*	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2024/TN do Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*
- *(*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.*
- *MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.*
- *Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.*

Mã số mẫu: 00523.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Tạ Ngọc Ẩn

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0509/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00524.26

VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH**

Địa điểm lấy mẫu : Hân Nail, số 1209, Đường Hoàng Lê Kha, xã Hảo Đước, Tỉnh Tây Ninh

Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 08/09/2026

Ngày nhận mẫu : 08/09/2026

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,40	6,0 - 8,5	08/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	09/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,69 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/09/2026
8	*Escherichia coli*	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2024/TN do Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*
- *(*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.*
- *MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.*
- *Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.*

Mã số mẫu: 00524.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH TÂY NINH

Tạ Ngọc Ẩn

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 0523/KQ-KSBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00538.26

VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH**

Dịa điểm lấy mẫu : Khách hàng Lê Văn Tèo - Đường 786, Ấp Thuận Tây, Xã Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh.

Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 09/09/2026

Ngày nhận mẫu : 09/09/2026

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,63	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,77 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	*Escherichia coli*	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2024/TN do Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*
- *(*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.*
- *MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp*
- *Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.*

Mã số mẫu: 00538.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Tạ Ngọc Ẩn

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0522/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00537.26

VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH**

Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước Bến Cầu, số 1251 Đường Nguyễn Trung Trực, ấp Mộc Bài, xã Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh.

Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 09/09/2026

Ngày nhận mẫu : 09/09/2026

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,64	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,60 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	*Escherichia coli*	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2024/TN do Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*
- *(*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.*
- *MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.*
- *Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.*

Mã số mẫu: 00537.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Tạ Ngọc Ẩn

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0521/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00536.26

VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH**

Địa điểm lấy mẫu : Số 1318, Đường Nguyễn Trung Trực, Ấp Mộc Bài, xã Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh.

Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 09/09/2026

Ngày nhận mẫu : 09/09/2026

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,82	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,71 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	*Escherichia coli*	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2024/TN do Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*
- *(*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.*
- *MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.*
- *Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.*

Mã số mẫu: 00536.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Tạ Ngọc Ẩn

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0530/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00545.26

VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH**

Địa điểm lấy mẫu : Bệnh viện Xuyên Á Gò Dầu, Khu phố Thanh Bình, phường Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh

Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 09/09/2026

Ngày nhận mẫu : 09/09/2026

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,97	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,77 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	*Escherichia coli*	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2024/TN do Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*
- *(*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.*
- *MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp*
- *Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.*

Mã số mẫu: 00545.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Tạ Ngọc Ẩn

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0531/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00546.26

VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH**

Địa diểm lấy mẫu : Quầy thuốc Tùng Lâm, dường Pháo Binh, Khu phố Xóm Mới, phường Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh

Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 09/09/2026

Ngày nhận mẫu : 09/09/2026

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,08	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,70 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	*Escherichia coli*	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2024/TN do Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp

- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00546.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Tạ Ngọc Ẩn

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0532/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00547.26

VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH**

Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước Thanh Hà, đường Hùng Vương, Khu phố Thanh Hà, phường Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh

Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 09/09/2026

Ngày nhận mẫu : 09/09/2026

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,05	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,80 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	*Escherichia coli*	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2024/TN do Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*
- *(*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.*
- *MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp*
- *Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.*

Mã số mẫu: 00547.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Tạ Ngọc Ẩn

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0527/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00542.26

VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH**

Địa điểm lấy mẫu : Số 60 Đường Duy Tân, Khu Phố Lộc Thành, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh

Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 09/09/2026

Ngày nhận mẫu : 09/09/2026

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,61	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,76 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	*Escherichia coli*	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2024/TN do Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*
- *(*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.*
- *MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp*
- *Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.*

Mã số mẫu: 00542.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Tạ Ngọc Ẩn

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0528/KQ-KSBT

VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00543.26

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH**

Địa diểm lấy mẫu : Số 08, Đường Trưng Nhị, Khu Phố Lộc An, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.

Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 09/09/2026

Ngày nhận mẫu : 09/09/2026

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,24	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,11 NTU	≤ 2,0 NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,82 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	*Escherichia coli*	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2024/TN do Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp

- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00543.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Tạ Ngọc Ẩn

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0529/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00544.26

VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH**

Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp nước Giếng Mạch, số 741, Đường Nguyễn Văn Kiên, Khu Phố Lộc An, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.

Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 09/09/2026

Ngày nhận mẫu : 09/09/2026

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,37	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,12 NTU	≤ 2,0 NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,94 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	*Escherichia coli*	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2024/TN do Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp

- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Đ/C: Số 260, Nguyễn Văn Rốp, KP 12, Phường Tân Ninh, Tỉnh Tây Ninh
ĐT: 0276. 3818 915

Mã số mẫu: 00544.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Tạ Ngọc Ẩn

Đ/C: Số 628 Đường 30/4, KP1, P3, thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh.
ĐT: 0276 3822474 - Fax: 0276 3818834

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0524/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00539.26

VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH**

Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước KCN Trảng Bàng - Đường Số 7 KCN Trảng Bàng, Khu Phố Suối Sâu, Phường An Tịnh, Tỉnh Tây Ninh.

Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 09/09/2026

Ngày nhận mẫu : 09/09/2026

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,12	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,64 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	*Escherichia coli*	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2024/TN do Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp

- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Đ/C: Số 260, Nguyễn Văn Rốp, KP 12, Phường Tân Ninh, Tỉnh Tây Ninh
ĐT: 0276. 3818 915

Mã số mẫu: 00539.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Tạ Ngọc Ẩn

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0525/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00540.26

VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH**

Địa điểm lấy mẫu : Cơ sở Sản Xuất Đậu Hủ Vạn Lý, Đường An Phú Khương, Khu Phố Suối Sâu, Phường An Tịnh, Tỉnh Tây Ninh.

Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 09/09/2026

Ngày nhận mẫu : 09/09/2026

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,68	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,63 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	*Escherichia coli*	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2024/TN do Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*
- *(*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.*
- *MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp*
- *Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.*

Mã số mẫu: 00540.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Tạ Ngọc Ẩn

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0526/KQ-KSBT

VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00541.26

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH**

Địa điểm lấy mẫu : DNTN Kinh Doanh Vàng Kim Long Ngọc - Đường An Phú Khương, Khu Phố Suối Sâu, Phường An Tịnh, Tỉnh Tây Ninh

Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 09/09/2026

Ngày nhận mẫu : 09/09/2026

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,87	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,76 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	*Escherichia coli*	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2024/TN do Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*
- *(*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.*
- *MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp*
- *Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.*

Mã số mẫu: 00541.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Tạ Ngọc Ẩn